TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2020/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 355/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 73, tổ 27, phường Trung Th, thành phố Thái Ng, tỉnh N.

* *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 292, tổ 4 (tổ 6 cũ), phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Q.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh D và chị Nguyễn Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Th, sinh ngày 26/10/2012 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu Thái trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Anh D và chị Nguyễn Thu H xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Anh D và chị Nguyễn Thu H xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Anh D tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000152 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh D đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thu H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường H, (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan